TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2018/QĐST-HNGĐ	*Kim Thành, ngày 22 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hứa Thị N, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hứa Thị N và anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Vợ chồng chị N và anh T có hai con chung là Vũ Thế V, sinh ngày 22/5/2002 và Vũ Văn N, sinh ngày 26/02/2007.

Chị N và anh T thỏa thuận giao cả hai cháu Vũ Thế V và Vũ Văn N cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí:* Chị N tự nguyện chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2016/0000747 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành.

Trả lại chị N 150.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000747 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trung